HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2020/NQ-HĐND	*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHOÁ XII KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 29/TTr-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 1841/UBND-NNTN ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung các công trình, dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Chi tiết theo Biểu số 01 và các Biểu từ 1.1 đến 1.12; Biểu số 02 và các Biểu từ 2.1 đến 2.10 kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Tiếp tục triển khai thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ trong năm 2020 đối với các công trình theo Biểu 03 kèm theo Nghị quyết.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, trong đó lưu ý trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện cần đảm bảo sự phù hợp của các công trình, dự án với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và thuộc trường hợp sử dụng đất ngoài các khu chức năng của khu kinh tế đối với dự án do Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp quyết định chủ trương đầu tư.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII, Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 08 tháng 5 năm 2020./.

CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Bùi Thị Quỳnh Vân

Biểu 1.1

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 CỦA THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của HĐND tỉnh)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH QH	ĐỊA ĐIỂM (cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	CÔNG VĂN, CHỦ TRƯƠNG	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)

1	Khu dân cư phía Bắc thành phố Quảng Ngãi (phần đất thuộc địa bàn xã Tịnh Ấn Đông)	0.89	Xã Tịnh Ấn Đông	Tờ bản đồ số 11	Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 và Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND tỉnh về việc Quyết định chủ trương và điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư phía Bắc thành phố Quảng Ngãi	**1,000.00**			1,000.00			
2	Khu đô thị mới Nam Lê Lợi	1.95	Phường Nghĩa Lộ, Chánh Lộ	Tờ bản đồ số 1 phường Nghĩa Lộ và tờ bản đồ số 1, 2 phường Chánh Lộ	Quyết định điều chỉnh Chủ trương đầu tư tại Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 của UBND tỉnh Quảng							

					Ngãi							
3	Khu dân cư Bờ Bắc kết hợp chỉnh trang đô thị	16.02	Xã Tịnh An	Tờ bản đồ số 5, 8, 9, 10, 23, 26, 27	Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 15/11/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chấp thuận Chủ trương đầu tư dự Khu dân cư Bờ Bắc kết hợp chỉnh trang đô thị							

4	Đường dân sinh DS1 thuộc dự án Cầu Cửa Đại	0.074	Xã Tịnh Khê	Tờ bản đồ số 19	QĐ số 468/QĐ-UBND ngày 20/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cầu Cửa Đại, tỉnh Quảng Ngãi								
	Tổng cộng	**18.93**	**-**	**-**		**1,000**	**-**	**-**	**1,000**	**-**	**-**	**-**	

Biểu 2.1

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2020 CỦA THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Khu đô thị mới Nam Lê Lợi	1.95	0.09		Phường Nghĩa Lộ và phường Chánh Lộ	Tờ bản đồ số 1, phường Nghĩa Lộ và tờ 1, 2, phường Chánh Lộ	
2	Khu dân cư Bờ Bắc kết hợp chỉnh trang đô thị	16.02	2.00		Xã Tịnh An	Tờ bản đồ số 05, 8, 9, 10, 23, 26, 27	
3	Trung tâm Thể dục thể thao Trung Thành Long	1.46	1.46		Phường Trương Quang Trọng	Tờ bản đồ số 23	
4	Khu dân cư phía Bắc thành phố Quảng Ngãi (phần đất thuộc địa bàn xã Tịnh Ấn Đông)	0.89	0.86		Xã Tịnh Ấn Đông	Tờ bản đồ số 11	

	Tổng cộng	**20.32**	**4.41**				

Biểu 01

BẢNG TỔNG HỢP
CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 CỦA
CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ
(Kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên huyện, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư *(triệu đồng)*	Ghi chú
1	Thành phố Quảng Ngãi	4	18.93	1,000	Biểu số 1.1
2	Huyện Bình Sơn	4	13.28	13,280	Biểu số 1.2
3	Huyện Sơn Tịnh	1	0.01	100	Biểu số 1.3
4	Huyện Tư Nghĩa	2	4.90	6,860	Biểu số 1.4
5	Huyện Mộ Đức	14	287.72	540,038	Biểu số 1.5
6	Thị xã Đức Phổ	3	1.11	1,000	Biểu số 1.6
7	Huyện Nghĩa Hành	4	2.02	1,470	Biểu số 1.7
8	Huyện Huyện Ba Tơ	10	15.60	1,500	Biểu số 1.8
9	Huyện Minh Long	4	1.66	1,765	Biểu số 1.9
10	Huyện Sơn Hà	3	2.16	2,059	Biểu số 1.10

11	Huyện Trà Bồng	12	4.49	4,671	Biểu số 1.11
12	Huyện Lý Sơn	2	1.80	8,000	Biểu số 1.12
	Tổng	**63**	**353.68**	**581,743**	

Biểu 2.1

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2020 CỦA THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Khu đô thị mới Nam Lê Lợi	1.95	0.09		Phường Nghĩa Lộ và phường Chánh Lộ	Tờ bản đồ số 1, phường Nghĩa Lộ và tờ 1, 2, phường Chánh Lộ	
2	Khu dân cư Bờ Bắc kết hợp chỉnh trang đô thị	16.02	2.00		Xã Tịnh An	Tờ bản đồ số 05, 8, 9, 10, 23, 26, 27	
3	Trung tâm Thể dục thể thao Trung Thành Long	1.46	1.46		Phường Trương Quang Trọng	Tờ bản đồ số 23	

4	Khu dân cư phía Bắc thành phố Quảng Ngãi (phần đất thuộc địa bàn xã Tịnh Ấn Đông)	0.89	0.86		Xã Tịnh Ấn Đông	Tờ bản đồ số 11		
	Tổng cộng	**20.32**	**4.41**					

Biểu 1.2

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 CỦA HUYỆN BÌNH SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường. hỗ trợ. tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp. hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*

1	Trụ sở Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Bình Hiệp	0.12	xã Bình Hiệp	Tờ bản đồ số 9	Quyết định số 1382/QĐ-UBND ngày 24/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ sử dụng nguồn vốn dự phòng NSTW kế hoạch trung hạn 2016-2020 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thực hiện các đề án, nhiệm vụ theo quyết định của Thủ tướng chính phủ	780	640				140		
2	Trường mẫu giáo xã Bình Thanh Tây	0.26	xã Bình Thanh	Tờ bản đồ số 9; 10; 13; 20; 30	Quyết định số 2900/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình trường Mẫu giáo xã Bình Thanh Tây	2,500.0			2,500.0				
3	Điểm dân cư nông thôn thôn Mỹ Huệ 1	2.600	xã Bình Dương	12, 17	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND xã Bình Dương								

	và 2											
4	Khu dân cư Đập Ban	10.30	Xã Bình Nguyên	Tờ bàn đồ số 28	QĐ chủ trương dầu tư số 376/QĐ-BQL ngày 22/11/2019 của BQL KKT Dung Quất và các KCN	10,000.00					10,000.00	
	Tổng cộng	**13.28**				**13,280.0**	**640.0**	**-**	**2,500.0**	**-**	**140.0**	

Biểu 2.2

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020 CỦA HUYỆN BÌNH SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của HĐND tỉnh)

TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	GHI CHÚ
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Trụ sở Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Bình Hiệp	0.12	0.12		xã Bình Hiệp	Tờ bản đồ số 9	
2	Điểm dân cư nông thôn thôn Mỹ Huệ 1 và 2	2.6	0.18		xã Bình Dương	12 và 17	
3	Khu dân cư Đập Ban	10.30	7.87		Xã Bình Nguyên	Tờ bàn đồ số 28	
	Tổng cộng	**13.02**	**8.17**				

Biểu 1.3

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 CỦA HUYỆN SƠN TỊNH

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)		Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*

1	Đầu tư cải tạo lưới điện tiếp nhận khu vực huyện Sơn Tịnh	0.01	Xã Tịnh Phong, xã Tịnh Minh, xã Tịnh Bắc, xã Tịnh Bình	xã Tịnh Phong (tờ bản đồ số 20, 24, 25, 26, 32); xã Tịnh Bắc (tờ bản đồ số 12); xã Tịnh Bình (tờ bản đồ 9, 28); xã Tịnh Minh (tờ bản đồ số 11) - Bản đồ đo đạc năm 2018	Quyết định số 63/QĐ-EVNCPC ngày 29/5/2019 của Tổng công ty Điện lực miền Trung về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư cải tạo lưới điện tiếp nhận khu vực huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 3124/QĐ-QNPC ngày 30/5/2019 của Công ty Điện lực Quảng Ngãi về việc giao quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình	100					100		
	TỔNG CỘNG	**0.01**				**100**		**-**	**-**	**-**	**100**		

Biểu 2.3

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2020 CỦA HUYỆN SƠN TỊNH

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	Đầu tư cải tạo lưới điện tiếp nhận khu vực huyện Sơn Tịnh	0.01	0.005		xã Tịnh Phong, Tịnh Minh, Tịnh Bắc, Tịnh Bình	xã Tịnh Phong (tờ bản đồ số 20, 24, 25, 26, 32); xã Tịnh Bắc (tờ bản đồ số 12); xã Tịnh Bình (tờ bản đồ 9, 28); xã Tịnh Minh (tờ bản đồ số 11) - Bản đồ đo đạc năm 2018	
	TỔNG	**0.01**	**0.005**				

Biểu 1.4

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 CỦA HUYỆN TƯ NGHĨA

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó				
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
1	Đường từ UBND xã Nghĩa Kỳ đi đường La Hà - Nghĩa Thuận	3.50	Xã Nghĩa Kỳ	Tờ 12, 16, 20, 21	Quyết định 5834/QĐ-UBND ngày30/10/2017 về việc phê duyệt dự án ĐTXD công trình Đường từ UBND xã Nghĩa Kỳ đi đường La Hà - Nghĩa Thuận	5,870.0			5,870.0			
2	Kè chống sạt lở Sông Phủ, huyện Tư Nghĩa	1.4	Thị trấn La Hà	Tờ 21, 25	Quyết định số 11719/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc phân bổ kế hoạch vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ để đầu tư khẩn cấp Kè chống sạt lở Sông Phủ, huyện Tư Nghĩa	990.0		990.0				
	Tổng cộng	**4.90**				**6,860**	**-**	**990.0**	**5,870**	**-**	**-**	**-**

Biểu 2.4

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2020 CỦA HUYỆN TƯ NGHĨA

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
1	Trung tâm bảo trì và sữa chữa ô tô Thảo Thịnh	0.18	0.06		xã Nghĩa Thương	tờ 4	
2	Đường từ UBND xã Nghĩa Kỳ đi đường La Hà - Nghĩa Thuận	3.50	1.20		Xã Nghĩa Kỳ	Tờ 12, 16, 20, 21	
	Tổng cộng	**3.68**	**1.26**				

Biểu 1.5

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 CỦA HUYỆN MỘ ĐỨC

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Sân vận động xã Đức Lân. Hạng mục: San nền, tường chắn đất và sân khấu	0.84	xã Đức Lân	Tờ bản đồ số 30	Quyết định số 1396/QĐ-UBND, ngày 25/9/2019 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công năm 2020 thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi	1,700		1,190	510			

2	Dự án đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phục vụ nội tiêu và xuất khẩu	196.11	xã Đức Phong, thị trấn Mộ Đức	Tờ bản đồ 9, 15, 16, 21, 22, 23, 24, 33 xã Đức Phong; tờ bản đồ 22,23,25 thị trấn Mộ Đức	Quyết định chủ trương đầu tư số 486/QĐ-UBND, ngày 26/6/2019 của UBND tỉnh	294,086					294,086	
3	Khu dân cư Tân Phú, xã Đức Lợi	3.60	xã Đức Lợi	Tờ bản đồ số 8	Quyết định số 2071/QĐ-UBND, ngày 25/12/2019 của UBND huyện Mộ Đức về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020	14,400			14,400			
4	Nhà văn hoá thôn Chú Tượng	0.14	xã Đức Hiệp	Tờ bản đồ số 15	Quyết định số 66a/QĐ-UBND, ngày 10/7/2017 của UBND xã Đức Hiệp về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng các công trình xây dựng cơ bản thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn xã Đức Hiệp năm 2018	175			175			
5	Sân vận động huyện Mộ Đức	3.66	Thị trấn Mộ Đức	Tờ bản đồ số 6, 10	Quyết định số 2071/QĐ-UBND, ngày 25/12/2019 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020	14,900			14,900			

6	Hệ thống tiêu thoát nước lũ mương Chùa, xã Đức Phong. Hạng mục: Kênh tiêu thoát nước và công trình trên mương	0.39	Xã Đức Phong	Tờ bản đồ số 5, 6	Quyết định số 2071/QĐ-UBND, ngày 25/12/2019 của UBND huyện Mộ Đức về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020	4,200			4,200				
7	Hệ thống tiêu cầu nước Nhĩ	0.19	Xã Đức Phú, Đức Hoà	Tờ bản đồ số 11 xã Đức Phú; 14, 15, 17 xã Đức Hoà	Quyết định số 2071/QĐ-UBND, ngày 25/12/2019 của UBND huyện Mộ Đức về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020	1,100			1,100				
8	Kè và KDC cây gạo kết hợp phát triển hạ tầng du lịch văn hoá	5.82	Xã Đức Tân, Đức Thạnh, Thị trấn Mộ Đức	Tờ bản đồ số 1 TTMĐ; tờ bản đồ số 3, 4, 7 xã Đức Tân; 15, 18 xã Đức Thạnh	Quyết định số 2071/QĐ-UBND, ngày 25/12/2019 của UBND huyện Mộ Đức về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020	5,150			5,150				
9	Khu tái định cư dự án Đường đông thị trấn Mộ Đức	0.09	Thị trấn Mộ Đức	Tờ bản đồ số 6	Quyết định số 1011/QĐ-UBND, ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi (phân bổ vốn)	70,000		26,500	43,500				

10	Trồng, sơ chế và cung cấp gừng phục vụ chế biến	3.55	Thị trấn Mộ Đức	Tờ bản đồ số 21, 24	Quyết định chủ trương đầu tư số 415/QĐ-UBND, ngày 14/5/2018 của UBND tỉnh; Quyết định điều chỉnh chủ trương lần 1 số 154/QĐ-UBND, ngày 13/3/2020	3,570					3,570	
11	Khu sản xuất, chế biến nông sản dược liệu tập trung	38.12	xã Đức Phong, Đức Lân	Tờ bản đồ số 24, 34 xã Đức Phong; tờ bản đồ 4 xã Đức Lân	Quyết định chủ trương đầu tư số 137/QĐ-UBND, ngày 06/3/2020 của UBND tỉnh	34,106					34,106	
12	Khu sản xuất, chế biến thức ăn và chăn nuôi bò sữa tập trung ứng dụng công nghệ cao Vinamilk	11.89	xã Đức Hoà	tờ bản đồ số 17, 20	Quyết định số 41/QĐ-UBND, ngày 17/01/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Chủ trương đầu tư (lần 2) dự án: Khu sản xuất, chế biến thức ăn và chăn nuôi bò sữa tập trung ứng dụng công nghệ cao Vinamilk	12,200					12,200	
13	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Đức Lân	0.17	xã Đức Lân	tờ bản đồ 17, 29, 30	Quyết định số 2124/QĐ-UBND, ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc phân khai kế hoạch vốn đầu tư ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020	6,000		4,800	1,200			

14	Khu sản xuất và chế biến nông nghiệp tập trung ứng dụng công nghệ cao 4,0 kết hợp du lịch sinh thái nhà vườn	23.15	xã Đức Phong	Tờ bản đồ số 22, 30, 31	Quyết định số 217/QĐ-UBND, ngày 03/4/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư Khu sản xuất và chế biến nông nghiệp tập trung ứng dụng công nghệ cao 4,0 kết hợp du lịch sinh thái nhà vườn	78,451					78,451		
Tổng cộng		**287.72**				**540,038**	**0**	**32,490**	**85,135**	**0**	**422,413**		

Biểu 2.5

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP THỰC HIỆN NĂM 2020 CỦA HUYỆN MỘ ĐỨC

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	Sân vận động xã Đức Lân. Hạng mục: San nền, tường chắn đất và sân khấu	0.17	0.16		xã Đức Lân	Tờ bản đồ số 30	
2	Dự án đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phục vụ nội tiêu và xuất khẩu	196.11	9.68		xã Đức Phong, thị trấn Mộ Đức	Tờ bản đồ 9, 15, 16, 21, 22, 23, 24, 33 xã Đức Phong; tờ bản đồ 22,23,25 thị trấn Mộ Đức	

3	Hệ thống tiêu thoát nước lũ mương Chùa, xã Đức Phong. Hạng mục: Kênh tiêu thoát nước và công trình trên mương	0.39	0.18		Xã Đức Phong	Tờ bản đồ số 5, 6		
4	Hệ thống tiêu cầu nước Nhĩ	0.19	0.01		Xã Đức Phú, Đức Hoà	Tờ bản đồ số 11 xã Đức Phú; 14, 15, 17 xã Đức Hoà		
5	Kè và KDC cây gạo kết hợp phát triển hạ tầng du lịch văn hoá	5.82	0.40		Xã Đức Tân, Đức Thạnh, Thị trấn Mộ Đức	Tờ bản đồ số 1 TTMĐ; tờ bản đồ số 3, 4, 7 xã Đức Tân; 15, 18 xã Đức Thạnh		
6	Khu tái định cư dự án Đường đông thị trấn Mộ Đức	0.09	0.06		Thị trấn Mộ Đức	Tờ bản đồ số 6		
7	Trồng, sơ chế và cung cấp gừng phục vụ chế biến	3.55	0.29		Thị trấn Mộ Đức	Tờ bản đồ số 21, 24		
8	Khu sản xuất, chế biến nông sản dược liệu tập trung	38.12	0.52		xã Đức Phong, Đức Lân	Tờ bản đồ 24, 34 xã Đức Phong; TBĐ 4 xã Đức Lân		
9	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Đức Lân	0.17	0.16		xã Đức Lân	Tờ bản đồ 17, 29, 30		

10	Dự án Cửa hàng bảo dưỡng, sửa chữa và mua bán phụ tùng ô tô	0.13	0.13		Thị trấn Mộ Đức	Tờ bản đồ số 14	
TỔNG CỘNG		**244.74**	**11.59**				

Biểu 1.6

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 CỦA THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của HĐND tỉnh)

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định ghi vốn	Nguồn vốn, kinh phí (Triệu đồng)	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ,...)	

1	Nâng cấp mở rộng nhà làm việc Cảng cá Sa Huỳnh	0.01	Phường Phổ Thạnh	Tờ bản đồ số 27	Công văn số 3234/UBND - KTHT ngày 07/11/2019 của UBND huyện Đức Phổ về việc thống nhất địa điểm cho Ban Quản lý các cá tỉnh Quảng Ngãi đầu tư Nhà điều hành Cảng cá Sa Huỳnh							

2	Sửa chữa nâng cấp Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Phổ Phong	0.10	xã Phổ Phong	Tờ bản đồ số 5, 32, 56	Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ và phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư năm 2019 các dự án cấp nước sinh hoạt nông thôn bổ sung giai đoạn 2019-2020 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới							
3	Thu hồi đất, giao cho BQL cụm công nghiệp	1.00	Phường Nguyễn Nghiêm	TBĐ số 23,24	Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quyết định chủ trương đầu tư Dự án	**1,000**			1,000			

	huyện Đức Phổ (để cho thuê đất xây dựng nhà máy chế biến các sản phẩm từ gỗ)											
	TỔNG CỘNG	**1.11**	**-**	**-**	**-**	**1,000.0**	**-**	**-**	**1,000.0**	**-**	**-**	**-**

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2020 CỦA THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	Thu hồi đất, giao cho BQL cụm công nghiệp huyện Đức Phổ (để cho thuê đất xây dựng nhà máy chế biến các sản phẩm từ gỗ)	1.00	0.08		Phường Nguyễn Nghiêm	TBĐ số 23,24	
		1.00	**0.08**				

Biểu 1.7

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 CỦA HUYỆN NGHĨA HÀNH

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*-8.00*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Khu dân cư Rộc Đình	0.42	Xã Hành Dũng	Tờ bản đồ: 16	Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 05/01/2020 của UBND xã Hành Dũng về việc phân bổ vốn ngân sách xã thực hiện Khu dân cư Rộc Đình, thôn An Hòa, xã Hành Dũng	**300**				300		
2	Khu dân cư Thầy Ba	0.71	Xã Hành Nhân	Tờ bản đồ: 8, 9	Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 03/01/2020 của UBND xã Hành Nhân về việc phân bổ vốn ngân sách xã thực hiện Khu dân cư Đồng Thấy Ba, thôn Kim Thành Thượng, xã Hành Nhân	**500**				500		

3	Đường vào Cụm công nghiệp Đồng Dinh	0.70	TT Chợ Chùa	Tờ bản đồ: 2	Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Đường vào cụm công nghiệp Đồng Dinh, huyện Nghĩa Hành; Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc phân khai Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2019 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương; Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 04/9/2019 của Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành về việc phân bổ kế hoạch vốn để thực hiện xây dựng Công trình: Đường vào cụm công nghiệp Đồng Dinh, huyện Nghĩa Hành	**420**				420			
4	Trường Mầm non Hành Thuận	0.19	Xã Hành Thuận	Tờ bản đồ: 11	Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2019 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân khai chi tiết kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019	**250**			250				
Tổng cộng		**2.02**				**1,470**			**250**	**1,220**		

Biểu 2.7

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP THỰC HIỆN NĂM 2020 CỦA HUYỆN NGHĨA HÀNH

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	Khu dân cư Rộc Đình	0.42	0.42		Xã Hành Minh	Tờ bản đồ: 16	
2	Khu dân cư Thầy Ba	0.71	0.61		xã Hành Nhân	Tờ bản đồ: 8, 9	
3	Đường vào Cụm công nghiệp Đồng Dinh	0.70	0.36		TT Chợ Chùa	Tờ bản đồ: 2	
4	Trường Mầm non Hành Thuận	0.19	0.19		Xã Hành Thuận	Tờ bản đồ: 11	
TỔNG CỘNG		**2.02**	**1.58**				

Biểu số 1.8

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 CỦA HUYỆN BA TƠ

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)		Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*

1	Đầu tư Di dời Trung Tâm hành chính xã Ba Giang mới	6.34	xã Ba Giang	Tờ 13, 14, 15, 28 BĐĐC và tờ 9,10, 13, 14 BĐLN	Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 của UBND huyện về việc giao kế hoạch vốn ngân sách tỉnh (ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu ngân sách huyện) năm 2020	600.0		200.0	400.0			
2	Khu dân cư phía Tây Bắc đường Phạm Văn Đồng đoạn giáp cầu Sông Liên	1.43	TTr Ba Tơ	Tờ 11, 17 BĐĐC	Quyết định số 3588a/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách huyện năm 2020	200.0			200.0			

3	Khu dân cư Đá Bàn	2.12	TTr Ba Tơ	Tờ 15, 16 BĐĐC	Quyết định số 3588a/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách huyện năm 2020	200.0			200.0			
4	Kiên cố hóa Kênh Mang Mít	0.22	xã Ba Thành	Tờ 5 BĐLN, tờ 22, 32 BĐĐC	Quyết định số 1045a/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	100.0	100.0					

					tỉnh Quảng Ngãi							
5	Nâng cấp tuyến đường Làng Giấy - Cà La	5.10	xã Ba Cung, Ba Thành	Tờ 2, 3, 4, 7, 8, 11, 12 BĐĐC xã Ba Cung và Tờ 7, 10 BĐLN xã Ba Thành	Quyết định số 1045a/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	150.0	150.0					

6	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Trang, Hạng mục: Nhà lớp học 08 phòng - 2 tầng + Nhà vệ sinh (diện tích đăng ký mới)	0.07	xã Ba Trang	tờ 23 thửa 19 BĐĐC	Quyết định số 1045a/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	50.0	50.0					
7	Trường TH&THCS Ba Tiêu: Hạng mục: Nhà hiệu bộ + phòng phục vụ học tập	0.15	xã Ba Tiêu	tờ 37 thửa 45 BĐĐC	Quyết định số 1045a/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn	100.0	100.0					

					đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi							
8	Nhà văn hóa Ba Bích	0.07	xã Ba Bích	tờ 14 thửa 89 BĐĐC	Quyết định số 1045a/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng	50.0	50.0					

					Ngãi							
9	Nhà văn hóa Ba Nam	0.07	xã Ba Nam	tờ 11 thửa 39, 89 BĐĐC	Quyết định số 1045a/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	50.0	50.0					

10	Trạm, kho chứa thiết bị, dụng cụ phòng cháy, chữa cháy rừng	0.03	xã Ba Bích	tờ 8 thửa 730 BĐLN	Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020 nguồn vốn ngân sách trung ương							
	Tổng cộng	**15.60**				**1,500.0**	**500.0**	**200.0**	**800.0**	**-**	**-**	

Biểu số 2.8

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2020 CỦA HUYỆN BA TƠ

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	Đầu tư Di dời Trung Tâm hành chính xã Ba Giang mới	6.34	0.46		xã Ba Giang	tờ 13, 14, 15, 28 BĐĐC và tờ 9,10, 13, 14 BĐLN	
2	Khu dân cư phía Tây Bắc đường Phạm Văn Đồng đoạn giáp cầu Sông Liên	1.43	0.11		TTr Ba Tơ	Tờ 11, 17 BĐĐC	
3	Kiên cố hóa Kênh Mang Mít	0.22	0.06		xã Ba Thành	Tờ 5 BĐLN, tờ 22, 32 BĐĐC	

4	Nâng cấp tuyến đường Làng Giấy - Cà La	5.10	0.02		xã Ba Cung, Ba Thành	Tờ 2, 3, 4, 7, 8, 11, 12 BĐĐC xã Ba Cung và Tờ 7, 10 BĐLN xã Ba Thành	
5	Khu dân cư Đá Bàn	2.12	0.29		TTr Ba Tơ	Tờ 15, 16 BĐĐC	
	Tổng cộng	**15.21**	**0.94**				

Biểu 1.9

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 CỦA HUYỆN MINH LONG

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (doanh nghiệp, hỗ trợ…)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Công trình: Trường Mẫu giáo xã Long Hiệp (Hạng mục: Nâng cấp tường rào cổng ngỏ, sân nền)	0.13	xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 13	Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND huyện Minh Long	135			135			
2	Trường Tiểu học Long Mai II.	0.13	xã Long Mai	Tờ bản đồ số 50	Quyết định số 1045a/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc	180	180					

					chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi							
3	Trường Trung học cơ sở Long Mai. Hạng mục: Nâng cấp mở rộng Nhà hiệu bộ 06 phòng, 02 tầng; Nhà đa năng phòng học, bộ môn, tường rào, nhà vệ sinh và sân	0.20	xã Long Mai	Tờ bản đồ số 46	Nguồn vốn thu xổ số kiến thiết tăng so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2019 (Công văn số 856/UBND-TH ngày 4/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)	150				150		
4	Công trình: Đường Làng Mum - Cà Xen	1.20	xã Long Môn	Tờ bản đồ số 7,8,4 và 31	Quyết định số 1045a/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	1,300	1,300					
Tổng cộng		**1.66**				**1,765**	**1,480**	**0**	**135**	**150**		

Biểu 2.9

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2020 CỦA HUYỆN MINH LONG

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn
			Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	Công trình: Trường Mẫu giáo xã Long Hiệp (Hạng mục: Nâng cấp tường rào cổng ngỏ, sân nền)	0.13	0.13		xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 13	
Tổng cộng		**0.13**	**0.13**				

Biểu 1.10

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 CỦA HUYỆN SƠN HÀ

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính *(số tờ, số thửa)* hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (Tr.đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+.+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Đường dây 35kV đấu nối Nhà máy thủy điện Nước Trong vào Trạm biến áp 220kV Sơn Hà	0.06	Xã Sơn Bao Thị trấn Di Lăng	Tờ bản đồ ĐCCS 665545 665548	- Quyết định 324/QĐ-UBND ngày 08/3/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh mục các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị trên địa bàn tỉnh; - Quyết định số 4813/QĐ-BCT ngày 08/12/2016 của Bộ Công thương; - Công văn số 807/UBND-KTHT ngày 19/6/2019 của UBND huyện Sơn Hà về việc thỏa thuận hướng tuyến đường dây 35kV đấu nối Nhà máy thủy điện Nước Trong vào Trạm biến áp 220kV Sơn Hà; - Quyết định số 40/2019/QĐ-HĐQT ngày	9					9	

					21/12/2019 của Công ty CP thủy điện Nước Trong về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: đường dây 35kV đấu nối Nhà máy thủy điện Nước Trong vào Trạm biến áp 220kV Sơn Hà.							
2	Trụ sở Trung tâm truyền thông – văn hóa – thể thao	0.10	Thị trấn Di Lăng	Đang thực hiện trích đo, lập bản đồ địa chính khu đất	- Quyết định số 1933/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Hà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Trụ sở Trung tâm truyền thông – văn hóa – thể thao.	50			50			
3	Dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn tại huyện Sơn Hà	2.00	Thị trấn Di Lăng		- Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 26/12/2008 của UBND tỉnh Sơn Hà về việc phân bổ kế hoạch vốn dự phòng NSTW năm 2020 thuộc Chương trình MTQG XDNTM thực hiện các đề án, nhiệm vụ theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ (đợt 2). - Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của Chủ tịch UBND huyện Sơn	2,000	1,100		900			

					Hà về việc phân bổ kế hoạch vốn dự phòng NSTW năm 2020 thuộc Chương trình MTQG XDNTM thực hiện các đề án, nhiệm vụ theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.							
	Tổng cộng	**2.16**				**2,059**	**1,100**		**950**		**9**	

Biểu 2.10

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2020 CỦA HUYỆN SƠN HÀ

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của HĐND tỉnh)

STT	**Tên công trình, dự án**	**Diện tích** (ha)	**Trong đó:**		**Địa điểm (đến cấp xã)**	**Vị trí trên bản đồ địa chính** *(số tờ, số thửa)* **hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã**	**Ghi chú**
			đất LUA *(ha)*	đất RPH *(ha)*			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Đường dây 35kV đấu nối Nhà máy thủy điện Nước Trong vào Trạm biến áp 220kV Sơn Hà	0.06	0.06		Xã Sơn Bao Thị trấn Di Lăng	Tờ bản đồ ĐCCS 665545 665548	
	Tổng cộng	**0.06**	**0.06**				

Biểu 1.11

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 CỦA HUYỆN TRÀ BỒNG

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	*Trong đó*					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+...+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Trường TH và THCS Trà Lâm (Trường PTDTBT TH và THCS Trà Lâm)	0.31	Trà Lâm	Tờ BĐ số 34 (1/1000), tờ số 6 (1/5000)	Quyết định số 1045a/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	**300**	300					
2	Trạm y tế xã Trà Sơn	0.20	Trà Sơn	Tờ BĐ số 5	Quyết định số 1045a/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	**300**	300					

3	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ UBND xã đi tổ 10, thôn Trà Ong (Nối tiếp)	1.20	xã Sơn Trà	(539891.48; 1683487.07) (540451.60; 1683610.62)	Quyết định số 1863a/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng	700		700					
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ngã 3 Thành Sương đi thôn Trà Huynh, xã Trà Nham	0.90	xã Hương Trà	(548297.30; 1681108.39) (547767.44; 1680184.36)	Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng.	500		500					
5	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ UBND xã đi Đội 3, thôn Trà Veo (đường nội vùng Hồ Nước Trong) nối tiếp	1.50	xã Trà Xinh	(539771.31; 1673159.07) (541265.35; 1671665.03)	Công văn số 1921/UBND-KT ngày 31/12/2019 của UBND huyện Tây Trà về việc giao nhiệm vụ làm đại diện chủ đầu tư thực hiện các công trình, dự án khởi công mới năm 2020 Tiểu dự án 1-Chương trình 30 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện	1,450			1,450				
6	Điện sinh hoạt Tổ 3 thôn Tre, Trà Thọ	0.02	xã Hương Trà	(543331.00; 1673501.00) (543601.00; 1672892.00)	Quyết định số 1854/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND huyện Tây Trà về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020	160			160				

7	Điện sinh hoạt tổ 6 thôn Vuông	0.02	xã Trà Thanh	(535849.00; 1687637.00) (536560.00; 1688187.00	Quyết định số 1854/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND huyện Tây Trà về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020	210			210			
8	Điện sinh hoạt tổ 4 thôn Trà Niu	0.02	xã Trà Phong	(537098.00; 1679181.00) (537576.00; 1678371.00)	Quyết định số 1854/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND huyện Tây Trà về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020	250			250			
9	Trường Tiểu học Trà Thọ	0.14	xã Trà Tây	(539789.15; 1674446.11) (539761.87; 1674491.68) (539743.87; 1674466.22) (539769.36; 1674433.53)	Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND huyện Tây Trà về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2020	131			131			
10	Trường PTDTBT Tiểu học Trà Lãnh	0.07	xã Hương Trà	(546117.46; 1681865.05) (546116.86; 1681852.69)	Quyết định số 1474a/QĐ-UBND ngày 27/11/2019 của UBND huyện Tây Trà về việc phân khai kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ năm 2019	70			70			

11	Tuyến ngã 3 đường huyện đi suối Dinh	0.10	Xã Trà Tây	(541864.98; 1675856.42) (542269.00; 1675662.00)	Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 05/8/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn gia đọa 2016-2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	100	100					
12	Điện sinh hoạt tổ 4 thôn Bắc Dương	0.01	Xã Trà Tây	(543822.50; 1676798.70) (545162.45; 1675963.46)	Quyết định số 1045a/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	500	500					
Tổng		**4.49**				**4,671**	**1,200**	**1,200**	**2,271**	**0**	**0**	

ố 05/Ngày 20-5-2020

Biểu 1.12

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 CỦA HUYỆN LÝ SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
					Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó					
						Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ…)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Bể chứa nước 2A thuộc hệ thống trữ nước sinh hoạt kết hợp tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp đảo	0.90	Tờ bản đồ số: 5	Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh Về việc Phê duyệt tổng mức đầu tư; Công văn số 666/UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh V/v Điều chỉnh bổ sung dự án	-						

	Lý Sơn											
2	Bể chứa nước 3 thuộc hệ thống trữ nước sinh hoạt kết hợp tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp đảo Lý Sơn	0.90	Tờ bản đồ số: 20	Da	-						
	Tổng cộng	**1.80**			**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	

BIỂU 03

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của HĐND tỉnh)

TT	Tên Công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Trong đó		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2020	GHI CHÚ
				Đã thu hồi *(ha)*	Chưa thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	**Huyện Bình Sơn**						
1	Hồ chứa nước Gò Lang	xã Bình Hòa	7.73		7.73	Đang lập thủ tục thu hồi đất, giao đất	
2	Hồ chứa nước An Phong	xã Bình Mỹ	4.56		4.56	Đang lập thủ tục thu hồi đất, giao đất	
3	Hồ chứa nước Liên Trì	xã Bình Hiệp	5.82		5.82	Đang lập thủ tục thu hồi đất, giao đất	
4	Hồ chưa nước Hóc Bứa	xã Bình Tân	4.16		4.16	Đang lập thủ tục thu hồi đất, giao đất	
5	Hồ chưa nước Hố Đá	xã Bình Khương	2.40		2.40	Đang lập thủ tục thu hồi đất, giao đất	

6	Dự án TBA 110kV Bình Nguyên	thị trấn Châu Ổ, xã Bình Long, xã Bình Chương	1.01		1.01	Đang lập thủ tục thu hồi đất, giao đất		
II	**Huyện Sơn Tịnh**							
7	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập	Hóc Khế xã Tịnh Bình 3,77 ha; Hố Hiểu xã Tịnh Đông và Tịnh Bắc 1,45 ha; Hóc Cơ xã Tịnh Trà và xã Tịnh Hiệp 3,21 ha; Hồ An Phong xã Tịnh Hiệp 2,30 ha	9,48		9,48	Đang lập thủ tục thu hồi đất, giao đất		
III	**Huyện Tư Nghĩa**							
8	Khu dân cư kết hợp chỉnh trang đô thị phía Đông thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa	TT Sông Vệ	11.82	6.12	5.7	Chưa có địa điểm cải táng cho gần 1000 ngôi mộ trong vùng quy hoạch dự án		

9	Khu dân cư kết hợp chỉnh trang đô thị phía Tây cụm công nghiệp La Hà, huyện Tư Nghĩa	TT La Hà	6.12	6.12	0	Đang lập phương án xử lý đất công, tài sản công đối với hạng mục kênh N 8-5 và có 01 hộ dân thuộc thửa số 156, 163 (đất trồng cây lâu năm) chưa đồng ý nhận tiền bồi thường	
IV	**Thị xã Đức Phổ**						
10	Đường dây 110kV TBA 220kV Quảng Ngãi - Đức Phổ - Tam Quan	Phường Nguyễn Nghiêm (0,14 ha); P. An (0,02 ha); P.Châu (0,05 ha); P.Cường (0,42 ha); P. Hòa (0,22 ha); P.Khánh (0,64 ha); P.Minh (0,15 ha); P.Thạnh (0,36 ha); P.Thuận (0,14 ha); P.Văn (0,33 ha)	2.47		2.47	Vướng bồi thường	
V	**Thành phố Quảng Ngãi**						
11	Chùa Bảo Lâm	xã Tịnh Khê	1.67		1.67		Công trình năm 2017

VI	**Huyện Trà Bồng**							
12	Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng	Thị trấn Trà Xuân	0.31		0.31			
	Tổng cộng		**46.09**	**12.24**	**33.85**			